**BỘ CÂU HỎI TRẮC NGHIỆM KHÁCH QUAN MÔN NHỮNG NGUYÊN LÝ CƠ BẢN CỦA CHỦ NGHĨA MÁC – LÊNIN PHẦN I**

Giảng viên biên soạn: ThS Chung Thị Vân Anh

**CHƯƠNG I: CHỦ NGHĨA DUY VẬT VÀ CHỦ NGHĨA DUY VẬT BIỆN CHỨNG**

**Câu 1.** Triết học ra đời do đâu?

a. Do ý muốn chủ quan của con người

b. Do lý tính thế giới quy định.

c. Do nhu cầu của thực tiễn.

d. Cả a, b và c

**Câu 2.** Triết học ra đời khi nào?

a. Ngay khi xuất hiện con người.

b. Khi khoa học xuất hiện.

c. Khi tư duy của con người đạt trình độ cao có khả năng trừu tượng hoá, khái quát hoá, rút ra cái chung qua vô vàn sự kiện riêng lẻ.

d. Cả a, b và c

**Câu 3.** Tìm câu trả lời đúng nhất cho câu hỏi: triết học là gì?

a. Là môn khoa học nghiên cứu về thế giới.

b. Là môn khoa học nghiên cứu về tư duy.

c. Là môn khoa học nghiên cứu về những quy luật chung nhất của tự nhiên, xã hội và tư duy.

d. Cả a, b và c.

**Câu 4.** Đâu là định nghĩa đầy đủ và hợp lý nhất về triết học?

a. Triết học là hệ thống tri thức của con người về thế giới

b. Triết học là tri thức lý luận của con người.

c. Triết học là hệ thống tri thức lý luận của con người về thế giới, về vị trí, vai trò của con người trong thế giới ấy.

d. Cả a, b và c

**Câu 5.** Nhận định nào dưới đây là không đúng?

a. Tự nhiên là đối tượng nghiên cứu của triết học.

b. Tự nhiên không phải là đối tượng nghiên cứu của triết học.

c. Tự nhiên là đối tượng nghiên cứu của khoa học tự nhiên và của triết học.

d. Cả a, b và c.

**Câu 6.** Đâu là định nghĩa đúng về vấn đề cơ bản của triết học?

a. Vấn đề cơ bản của triết học là vấn đề vật chất là gì, nó tồn tại như thế nào.

b. Vấn đề cơ bản của triết học là vấn đề ý thức là gì, nó có nguồn gốc từ đâu.

c. Vấn đề cơ bản của triết học là vấn đề quan hệ giữa tư duy và tồn tại, giữa ý thức và vật chất.

d. Cả a, b và c

**Câu 7.** Trong các câu nói sau đây đâu là cách diễn đạt mặt thứ nhất của vấn đề cơ bản của triết học?

a. Cảm giác của con người là hình ảnh chân thực, sinh động về sự vật.

b. Khái niệm và cảm giác có quan hệ biện chứng với nhau.

c. Giữa vật chất và ý thức cái nào có trước, cái nào có sau? cái nào quyết định cái nào?

d. Cả a, b và c

**Câu 8.** Trong các câu sau, đâu là cách diễn đạt về mặt thứ hai của vấn đề cơ bản của triết học?

a. Thế giới vật chất tồn tại khách quan độc lập với ý thức, quyết định sự tồn tại của ý thức.

b. Các sự vật trong thế giới liên hệ với nhau và luôn vận động phát triển.

c. Con người có thể nhận thức được thế giới hay không?

d. Nhận thức cảm tính có những hình thức cơ bản là cảm giác, tri giác, và biểu tượng.

**Câu 9.** Chủ nghĩa duy tâm chủ quan là ?

a. Thừa nhận vật chất tồn tại độc lập.

b. Thừa nhận thực thể tinh thần tồn tại độc lập và quy định sự tồn tại của vật chất.

c. Cho rằng cảm giác và ý thức của con người là cái có trước và tồn tại sẵn có trong con người, mọi sự vật hay thế giới vật chất chỉ là kết quả của sự phức hợp của cảm giác mà thôi.

d. Cả a, b và c

**Câu 10.** Vị mặn của muối là do cảm giác của con người quy định. Luận điểm đó thuộc quan điểm của trào lưu triết học nào?

a. CNDVSH c. CNDT chủ quan

b. CNDVBC d. CNDT khách quan

**Câu 11.** Không thể khẳng định một vật tồn tại khi không cảm nhận được nó. Đó là quan điểm của:

a. CNDV SH c. CNDT khách quan

b. CNDVBC d. CNDT chủ quan

**Câu 12.** Đâu là quan điểm của chủ nghĩa duy vật

a. Vật chất là tính thứ nhất, ý thức là tính thứ hai

b. Vật chất có trước, ý thức có sau, vật chất quyết định ý thức

c. Ý thức tồn tại độc lập, không phụ thuộc vào vật chất

d. Phương án a và b.

**Câu 13.** Chủ nghĩa duy vật có những hình thức cơ bản nào?

a. Chủ nghĩa duy vật ngây thơ, chất phác

b. Chủ nghĩa duy vật siêu hình, máy móc

c. Chủ nghĩa duy vật biện chứng

d. Cả a, b và c.

**Câu 14.** Triết học nào dưới đây thuộc các hình thức cơ bản của chủ nghĩa duy vật.

a. Chủ nghĩa duy vật siêu hình

b. Chủ nghĩa duy vật tầm thường

c. Chủ nghĩa duy vật biện chứng

d. Phương án a và c

**Câu 15.** Trường phái triết học nào cho ý thức là tính thứ nhất quyết định sự tồn tại của vật chất?

a. CNDT chủ quan c. CNDV

b. CNDT khách quan d. Phương án a và b

**Câu 16.** Đâu là triết học nhất nguyên?

a. Vật chất là tính thứ nhất, quyết định sự tồn tại của ý thức.

b. Vật chất và ý thức song song tồn tại, không cái nào quyết định cái nào.

c. Ý thức là tính thứ nhất, quyết định sự tồn tại của vật chất.

d. a và c

**Câu 17.** Vấn đề cơ bản của triết học là vấn đề nào?

a. Vấn đề quan hệ giữa tư duy và tồn tại.

b. Vấn đề quan hệ giữa tự nhiên và xã hội

c. Vấn đề quan hệ giữa con người và môi trường tự nhiên

d. Cả a, b và c

**Câu 18.** Tại sao vấn đề quan hệ giữa tư duy và tồn tại là vấn đề cơ bản của triết học?

a. Vì nó là nền tảng và điểm xuất phát để giải quyết các vấn đề triết học khác.

b. Vì Các nhà triết học quy ước với nhau như vậy.

c. Vì đó là vấn đề xuất hiện ngay khi triết học ra đời.

d. Cả a, b và c

**Câu 19.** Có mấy vấn đề cơ bản của triết học?

a. Một c. Ba

b. Hai d. Bốn

**Câu 20.** Vấn đề cơ bản của triết học gồm mấy mặt?

a. Ba mặt, đó là: 1) vật chất là gì; 2) ý thức là gì; 3) khả năng nhận thức của con người như thế nào.

b. Hai mặt, đó là: 1) vật chất quyết định ý thức, hay ngược lai; 2) khả năng nhận thức của con người.

c. Hai mặt. Đó là 1) Vật chất là gì; 2) ý thức là gì.

d. Cả a, b và c

**Câu 21.** Trong các nhận định sau đâu là triết học nhị nguyên

a. Vật chất và ý thức song song tồn tại, không cái nào quyết định cái nào.

b. Vật chất tồn tại khách quan, quyết định ý thức.

c. Ý thức tồn tại khách quan, quyết định sự tồn tại của vật chất.

d. Cả a, b và c

**Câu 22.** Đâu là đặc điểm của chủ nghĩa duy vật chất phác

a. Đồng nhất vật chất với một số dạng vật chất cụ thể.

b. Viện đến thần linh thượng đế để giải thích thế giới.

c. Những kết luận dựa trên quan sát trực tiếp, cảm tính chưa có cơ sở khoa học nên còn rất ngây thơ, chất phác.

d. Phương án a và c

**Câu 23.** Cho rằng giới tự nhiên và xã hội tồn tại hoàn toàn độc lập với nhau, không quan hệ gì với nhau. Đó là quan điểm của triết học nào.

a. CNDVBC c. CNDT khách quan

b. CNDT chủ quan d. CNDV siêu hình

**Câu 24.** Chủ nghĩa duy vật biện chứng xem xét thế giới như thế nào?

a. Như một cỗ máy khổng lồ, các bộ phận của nó tách rời nhau.

b. Như một dòng sông trôi đi liên tục, các bộ phận đều đồng nhất với nhau

c. Thế giới vừa đa dạng vừa thống nhất biện chứng với nhau. Thế giới thống nhất ở tính vật chất của nó

d. Thế giới vừa đa dạng, vừa thống nhất. Thế giới thống nhất ở tính tồn tại của nó.

**Câu 25.** Trong những nhận định sau, đâu là quan điểm của chủ nghĩa duy tâm khách quan?

a. Ý niệm về cái nhà tồn tại độc lập, có trước cái nhà cụ thể và quyết định sự tồn tại của cái nhà cụ thể.

b. Cái nhà tồn tại là do con người cảm nhận được

c. Sự tồn tại của cái nhà cụ thể là do sự kết hợp các yếu tố vật chất quy định, không phải do ý niệm hay do cảm giác của con người quyết định.

d. Cả a, b và c

**Câu 26.** Chủ nghĩa duy tâm có mấy loại?

a. Hai loại c. Bốn loại

b. Ba loại d. Một loại

**Câu 27.** Các loại chủ nghĩa duy tâm giống nhau ở chỗ nào?

a. Phủ nhận sự tồn tại khách quan của vật chất

b. Phủ nhận sự tồn tại độc lập của ý thức.

c. Thừa nhận tính thứ nhất của ý thức, thừa nhận ý thức tinh thần sáng tạo ra thế giới vật chất

d. Phương án a và c

**Câu 28.** Đâu là phương pháp biện chứng

a. Xem xét sự vật trong trạng thái cô lập, tách rời.

b. Xem xét sự vật trong sự liên hệ tác động qua lại lẫn nhau

c. Xem xét sự vật trong trạng thái tĩnh tại, không vận động

d. Cả a, b và c

**Câu 29.** Đâu là phương pháp siêu hình

a. Xem xét sự vật trong trạng thái cô lập, tách rời.

b. Xem xét sự vật trong sự liên hệ tác động qua lại lẫn nhau

c. Xem xét sự vật trong trạng thái tĩnh tại, không vận động

d. a và c

**Câu 30.** Đâu là các hình thức cơ bản của phép biện chứng?

a. Phép biện chứng tự phát thời kỳ cổ đại

b. Phép siêu hình

c. Phép biện chứng duy tâm

d. a và c

**Câu 31.** Đâu là các hình thức cơ bản của phép biện chứng?

a. Phép biện chứng tự phát thời kỳ cổ đại

b. Phép biện chứng duy tâm

c. Phép biện chứng duy vật

d. Cả a, b và c

**Câu 32.** Trường phái triết học nào thời kỳ cổ đại nêu ra thuyết nguyên tử?

a. CNDV c. Thuyết nhị nguyên

b. CNDT d. Cả a, b và c

**Câu 33.** Câu nói: không thể tắm hai lần trong cùng một dòng sông, là của nhà triết học nào?

a. Xôcrát c. Hêraclít

b. Platon d. Đêmôcrít

**Câu 34.** Sắp xếp các hình thức thế giới quan như thế nào là đúng theo thứ tự thời gian xuất hiện từ sớm đến muộn

a. Huyền thoại - triết học - tôn giáo

b. Triết học - tôn giáo - huyền thoại.

c. Huyền thoại - tôn giáo - triết học

d. Cả a, b và c

**Câu 35.** Trường phái triết học nào cho rằng nước là cơ sở tồn tại của các sự vật trong thế giới

a. CNDV biện chứng c. CNDV chất phác

b. CNDV siêu hình d. CNDT khách quan

**Câu 36.** Trường phái triết học nào dưới đây thừa nhận tính thống nhất của thế giới?

a. Trường phái nhất nguyên luận.

b. Trường phái nhị nguyên luận.

c. Thuyết bất khả tri.

d. Cả ba trường phái trên.

**Câu 37.** Trường phái triết học nào thừa nhận thế giới thống nhất ở yếu tố tinh thần?

a. Chủ nghĩa duy vật.

b. Chủ nghĩa duy tâm.

c. Thuyết bất khả tri.

d. Cả ba trường phái trên.

**Câu 38.** Chủ nghĩa duy vật biện chứng quan niệm thế nào về tính thống nhất của thế giới?

a. Tính thống nhất của thế giới là sự tồn tại của nó.

b. Tính thống nhất của thế giới là yếu tố tinh thần.

c. Tính thống nhất thực sự của thế giới là ở tính vật chất của nó, điều này được chứng minh bằng sự phát triển lâu dài của triết học và khoa học tự nhiên.

d. Nhờ có sự phát triển của ý niệm tuyệt đối mà thế giới có sự thống nhất.

**Câu 39.** Tính thống nhất vật chất của thế giới được thể hiện ở đặc điểm nào sau đây?

a. Chỉ có một thế giới duy nhất và thống nhất là thế giới vật chất

b. Thế giới vật chất biểu hiện qua nhiều dạng khác nhau và giữa chúng có mối liên hệ với nhau

c. Thế giới vật chất tồn tại vĩnh viễn, vô hạn và vô tận, không sinh ra và không mất đi

d. Cả ba phương án trên

**Câu 40.** Quan niệm nào dưới đây mang tính chất siêu hình?

a. Vật chất là nước

b. Vật chất là lửa

c. Vật chất là nguyên tử

d. Cả ba phương án trên

**Câu 41.** Vì sao nói quan niệm của các nhà triết học duy vật thời cổ đại mang tính trực quan, cảm tính?

a. Vì họ đồng nhất vật chất với vật thể.

b. Vì họ sử dụng phương pháp quan sát trực tiếp và phỏng đoán

c. Vì họ không thừa nhận thế giới được tạo thành bởi yếu tố tinh thần, ý thức.

d. Cả ba phương án trên.

**Câu 42.** Ưu điểm nổi bật trong quan niệm về thế giới của các nhà triết học duy vật thời cổ đại là gì?

a. Họ giải thích thế giới bắt nguồn từ vật chất

b. Họ giải thích thế giới bắt nguồn từ ý niệm

c. Có quan niệm duy vật biện chứng về thế giới

d. Cả ba ý trên

**Câu 43.** Ưu điểm nổi bật trong quan niệm về thế giới của các nhà triết học duy vật thế kỷ XVII, XVIII là gì?

a. Họ giải thích thế giới bắt nguồn từ vật chất.

b. Họ cho rằng nguyên tử là khởi nguyên của thế giới.

c. Có quan niệm duy vật biện chứng về thế giới.

d. Cả ba ý trên

**Câu 44.** Vì sao các nhà triết học duy vật thế kỷ XVII, XVIII lại rơi vào quan điểm siêu hình khi giải thích về khởi nguyên của thế giới?

a. Vì bị ảnh hưởng bởi phương pháp nghiên cứu của khoa học tự nhiên thực nghiệm. b. Vì bị ảnh hưởng bởi học thuyết nguyên tử thời cổ đại.

c. Vì họ cố gắng chống lại quan điểm của chủ nghĩa duy tâm.

d. Cả ba phương án trên.

**Câu 45.** Quan niệm về phạm trù vật chất của các nhà triết học duy vật thế kỷ XVII, XVIII mang tính chất siêu hình vì họ:

a. Đồng nhất vật chất với vật thể.

b. Coi vận động của vật chất là sự tăng lên thuần tuý về lượng.

c. Tách rời vật chất với vận động.

d. Cả ba phương án trên.

**Câu 46.** Phát minh khoa học nào dưới đây chứng minh nguyên tử không phải là hạt nhỏ bé nhất?

a. Định luật bảo toàn và chuyển hoá năng lượng.

b. Học thuyết tế bào.

c. Phát hiện ra điện tử.

c. Tìm ra tia X.

**Câu 47.** Năm 1895, Rơnghen phát hiện ra tia X, điều này có ý nghĩa gì?

a. Chứng minh nguyên tử là hạt nhỏ bé không phân chia được.

b. Chứng minh thế giới được tạo thành bởi những hạt vật chất vô cùng nhỏ bé.

c. Chứng minh thế giới còn được cấu tạo bởi sóng điện từ.

d. Chứng minh các dạng vật chất của thế giới có thể bị phân chia thành nhiều phần khác nhau.

**Câu 48.** Những phát minh trong vật lý học cuối thế kỷ XIX, đầu thế kỷ XX có ý nghĩa gì đối với sự ra đời định nghĩa vật chất của Lênin?

a. Chứng minh quan niệm của các nhà triết học duy vật trước Mác là chưa đúng đắn, chưa đầy đủ

b. Chứng minh vật lý học rơi vào cuộc khủng hoảng.

c. Tạo điều kiện để chủ nghĩa duy tâm công kích chủ nghĩa duy vật.

d. Cả ba phương án trên.

**Câu 49.** Trong tác phẩm “Chủ nghĩa duy vật và chủ nghĩa kinh nghiệm phê phán”, Lênin định nghĩa phạm trù vật chất với tư cách là một phạm trù triết học, điều đó có nghĩa gì?

a. Vật chất là các dạng vật chất cụ thể của giới tự nhiên

b. Vật chất là một phạm trù rộng nhất, khái quát nhất

c. Vật chất là cái đối lập với ý thức

d. Cả ba phương án trên

**Câu 50.** Lênin sử dụng phương pháp nào để định nghĩa phạm trù vật chất?

a. Phương pháp định nghĩa thông qua mặt đối lập

b. Phương pháp định nghĩa thông thường

c. Phương pháp so sánh

d.Cả ba phương pháp trên.

**Câu 51.** Lênin sử dụng phạm trù nào sau đây để định nghĩa phạm trù vật chất?

a. Giác quan.

b. Cảm giác (đại diện cho ý thức)

c. Nhận thức.

d. Cả ba phạm trù trên.

**Câu 52.** Lênin nói: “Vật chất là thực tại khách quan” có nghĩa là gì?

a. Vật chất là tất cả những gì tồn tại bên ngoài, độc lập với tư duy, ý thức của con người

b. Vật chất là nguyên tử và chân không

c. Vật chất là cái được phản ánh trong đầu óc con người

d. Vật chất là cái cảm giác được

**Câu 53.** yếu tố nào dưới đây là một biểu hiện của thế giới vật chất?

a. Đạo đức của con người

b. Hình ảnh vật chất được tái hiện trong đầu óc con người.

c. Các quan hệ xã hội mang tính khách quan

d. Cả ba ý trên

**Câu 54.** Trong định nghĩa vật chất của Lênin, khi giải quyết mặt thứ nhất của vấn đề cơ bản của triết học, ông quan niệm thế nào?

a. Vật chất được tạo ra bởi ý niệm tuyệt đối

b. Con người có thể nhận thức được thế giới

c. Vật chất được biểu hiện thông qua các dạng cụ thể và giữa chúng có mối liên hệ, tác động qua lại với nhau

d. Trong quan hệ với ý thức, vật chất là cái có trước và giữ vai trò quyết định đối với ý thức

**Câu 55.** Câu nào dưới đây thể hiện quan niệm cho rằng con người có khả năng nhận thức được thế giới?

a. “Vật chất là phạm trù triết học”

b. “Vật chất là thực tại khách quan”

c. “Vật chất .... được đem lại cho con người trong cảm giác”

d. “Vật chất .... được cảm giác của chúng ta chép lại, chụp lại, phản ánh và tồn tại không lệ thuộc vào cảm giác”

**Câu 56.** Yếu tố nào dưới đây **không phải là vật chất**?

a. Những thông tin khoa học trên mạng Internet

b. Quan điểm của con người về CNXH

c. Quan hệ giữa các thành viên trong trường Đại học Bà Rịa Vũng Tàu được biểu hiện là tồn tại xã hội

d. Những bí ẩn của giới tự nhiên chưa được con người khám phá

**Câu 57**. Định nghĩa vật chất của Lênin có ý nghĩa gì?

a. Khắc phục tính trực quan, siêu hình, máy móc trong quan niệm về vật chất của các nhà triết học duy vật trước Mác

b. Khắc phục cuộc khủng hoảng trong vật lý học cuối thế kỷ XIX, đầu thế kỷ XX

c. Phê phán, bác bỏ quan niệm của CNDT và thuyết bất khả tri trong việc giải quyết vấn đề cơ bản của triết học

d. Cả ba ý trên

**Câu 58.** Ăngghen cho rằng: vận động là “phương thức tồn tại của vật chất”, điều này có nghĩa là gì?

a. Vận động và vật chất không tách rời nhau

b. Thế giới vật chất được biểu hiện thông qua quá trình vận động, phát triển của các dạng vật chất

c. Mọi sự vật, hiện tượng trong thế giới luôn vận động, biến đổi không ngừng

d. Cả ba phương án trên

**Câu 59.** Theo Ăng ghen, vận động được hiểu là gì?

a. Vận động là sự di chuyển vị trí của sự vật trong không gian

b. Vận động là sự gia tăng số lượng các sự vật

c. Vận động hiểu theo nghĩa chung nhất bao gồm tất cả mọi sự thay đổi và mọi quá trình diễn ra trong vũ trụ

d. Cả ba ý trên

**Câu 60.** Theo quan điểm của CNDVBC, các mệnh đề nào dưới đây là không đúng?

a. Sự vật muốn vận động thì cần phải có một lực bên ngoài tác động vào nó

b. Vận động của vật chất biểu hiện rất đa dạng, phong phú, tuỳ vào kết cấu vật chất

c. Vận động của vật chất là vận động tự thân

d. Vận động và vật chất gắn liền với nhau

**Câu 61.** Theo quan điểm của chủ nghĩa duy vật biện chứng, nguyên nhân nào dẫn đến vận động của vật chất?

a. Do mỗi sự vật, hiện tượng đều chứa đựng các mặt, các yếu tố cấu thành và giữa chúng có sự liên hệ, tác động qua lại với nhau

b. Do có một lực bên ngoài tác động vào các sự vật, hiện tượng đó.

c. Cả a và b đều đúng

d. Cả a và b đều sai

**Câu 62.** Trong các hình thức vận động sau đây, hình thức nào không bao hàm vận động của các phân tử, các hạt cơ bản, vận động điện tử, các quá trình nhiệt, điện?

a. Vận động cơ học

b. Vận động vật lý

c. Vận động hoá học

d. Vận động sinh học

**Câu 63.** Theo quan điểm của CNDVBC, phát biểu nào dưới đây là không đúng?

a. Không gian của vật chất là một khoảng không trống rỗng

b. Không gian là hình thức tồn tại của vật chất, biểu hiện những thuộc tính như: cùng tồn tại và tách biệt, có kết cấu và quảng tính

c. Không gian gắn liền với vật chất đang vận động

d. Không gian có ba chiều

**Câu 64.** Trong lĩnh vực xã hội, không gian của vật chất được biểu hiện như thế nào?

a. Môi trường tự nhiên mà con người đang sinh sống

b. Số lượng người đang quan hệ với nhau

c. Môi trường văn hoá, xã hội mà con người đang hoạt động

d. Cả ba phương án trên

**Câu 65.** Phạm trù nào sau đây biểu hiện những thuộc tính như: “độ sâu của sự biến đổi, trình tự xuất hiện và mất đi của các sự vật, các trạng thái khác nhau trong thế giới vật chất”.

a. Vận động b. Không gian

b. Đứng im d. Thời gian

**Câu 66.** Ăng ghen nói rằng: Sau lao động và đồng thời với lao động là ngôn ngữ, đó là hai sức kích thích chủ yếu của sự chuyển biến bộ não của loài vật thành bộ não của con người, tâm lý động vật thành ý thức. Điều đó có nghĩa là gì?

a. Con người chỉ có thể có ý thức khi anh ta tham gia sản xuất vật chất

b. Lao động là hoạt động cơ bản của xã hội để kích thích quá trình hình thành, phát triển ý thức con người

c. Lao động gắn bó chặt chẽ với ngôn ngữ

d. Cả ba ý trên

**Câu 67.** Lao động có vai trò gì đối với sự hình thành ý thức của con người?

a. Lao động giúp con người tạo ra nguồn thức ăn giàu chất dinh dưỡng để nuôi dưỡng cơ thể và phát triển bộ óc của mình

b. Lao động giúp con người biết chế tạo và sử dụng công cụ lao động tác động vào giới tự nhiên theo mục đích của bản thân

c. Lao động giúp con người hình thành ngôn ngữ

d. Cả ba ý trên

**Câu 68.** Ngôn ngữ có vai trò gì đối với sự hình thành ý thức con người?

a. Giúp con người có khả năng khái quát hoá, trừu tượng hoá

b. Giúp con người có khả năng suy nghĩ tách khỏi sự vật cảm tính

c. Giúp con người truyền đạt thông tin thuận lợi

d. Cả ba ý trên

**Câu 69.** Trong các ví dụ dưới đây, trường hợp nào không thuộc phạm trù ý thức?

a. Truyền thống “uống nước nhớ nguồn” của người Việt

b. Thông tin khoa học trên mạng Internet

c. Tư tưởng chấp hành pháp luật của người dân Việt Nam

d. Cả ba ý trên

**Câu 70.** Thế nào là tính sáng tạo của ý thức?

a. Trong quá trình phản ánh thế giới vật chất, ý thức giữ lại bản chất của các sự vật, hiện tượng

b. Trên cơ sở của sự phản ánh sự vật, hiện tượng vào các giác quan, con người ghi nhận nguyên si sự vật, hiện tượng đó

c. Cả a và b đều đúng

d. Cả a, b đều sai

**Câu 71.** Ý thức gồm yếu tố nào?

a. Tri thức c. Cảm xúc

b. Tình cảm d. Tất cả các yếu tố trên

**Câu 72.** Trong các ví dụ dưới đây, trường hợp nào thuộc vô thức?

a. Khả năng tự đánh giá, nhận xét bản thân mình

b. Giấc mơ

c. Khả năng sử dụng thành thạo các phương pháp nghiên cứu khoa học chuyên ngành

d. Tất cả các trường hợp trên

**Câu 73.** Vai trò của vô thức là gì?

a. Giải toả những ức chế trong hoạt động thần kinh.

b. Điều khiển hành vi của con người

c. Giúp con người định hướng các hoạt động của mình

d. Tất cả các ý trên

**Câu 74.** Trong các ví dụ dưới đây, trường hợp nào thuộc tiềm thức?

a. Khả năng tự đánh giá, nhận xét bản thân mình

b. Giấc mơ

c. Khả năng sử dụng thành thạo các phương pháp nghiên cứu khoa học chuyên ngành

d. Cả a, b và c đều đúng

**Câu 75.** Quan điểm của CNDVBC về mối quan hệ giữa vật chất và ý thức cho rằng: vật chất có trước, ý thức có sau, vật chất quyết định ý thức, điều đó có ý nghĩa gì trong nhận thức:

a. Nhận thức của con người phải xuất phát từ hiện thực khách quan

b. Con người phải dựa vào hiểu biết của mình để tác động vào thế giới, cải tạo thế giới

c. Con người phải tạo ra các điều kiện vật chất để tác động vào thế giới

d. Cả ba ý trên